

**BÁO CÁO**  
**Công tác Cải cách hành chính Quý III năm 2022**

Căn cứ Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022; Văn bản hướng dẫn số 321/SNV-TCBM ngày 23/02/2022 của Sở Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo công tác CCHC định kỳ hàng năm; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo công tác cải cách hành chính (CCHC) Quý III năm 2022, cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Về xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính**

Trên cơ sở ban hành Kế hoạch CCHC của Sở, các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra, Sở đã thực hiện và hoàn thành 75% Kế hoạch đã đề ra.

**2. Công tác chỉ đạo điều hành**

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên trong Quý III năm 2022, Sở VHTTDL đã chỉ đạo các phòng chuyên môn rà soát TTHC theo Quyết định của Bộ VHTTDL, trình UBND tỉnh Tờ trình số 781/TTr-SVHTTDL ngày 29/7/2022 Tờ trình Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở VHTTDL; xây dựng Báo cáo rà soát đơn giản hóa TTHC năm 2022 trình UBND tỉnh phê duyệt.<sup>1</sup>

Sở VHTTDL đã nghiêm túc tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, Sở về công tác CCHC, kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) tới toàn thể công chức, viên chức; Thường xuyên gắn công tác cải cách hành chính với các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chuyên đề.. của cơ quan. Đồng thời, triển khai công tác thi đua khen thưởng gắn liền với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị; những sáng kiến hay, cách làm hay để thực hiện hiệu quả công tác Cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

Thường xuyên Kiện toàn Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính khi có sự thay đổi hay điều chỉnh về nhân sự các phòng, đơn vị, Kịp thời ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo để hoạt động có hiệu quả.

Đánh giá công tác CCHC của Sở thông qua kỳ họp giao ban thường kỳ, nhằm

<sup>1</sup> Báo cáo 794/BC-SVHTTDL ngày 02/8/2022 Báo cáo kết quả rà soát đơn giản hóa TTHC năm 2022 của Sở VHTTDL;

- Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở VHTTDL.

đảm bảo triển khai đạt kết quả tốt. Đôn đốc việc báo cáo kết quả cải cách hành chính và xác định những nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính trong hàng quý tiếp theo<sup>2</sup>.

### **3. Công tác Kiểm tra cải cách hành chính**

Thường xuyên thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong việc xây dựng, triển khai và thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhằm Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện cải cách hành chính.

Kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của các phòng, đơn vị thuộc Sở; kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước<sup>3</sup>... Thông qua công tác kiểm tra giúp Sở nắm bắt được tình hình triển khai thực hiện cải cách hành chính và quy chế dân chủ tại các phòng, đơn vị thuộc Sở; những khó khăn, vướng mắc qua đó có những giải pháp nhằm nâng cao công tác cải cách hành chính và quy chế dân chủ ở cơ sở.

### **4. Công tác thông tin tuyên truyền**

Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng công tác CCHC đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành thông qua các cuộc họp giao ban, hệ thống quản lý văn bản, Cổng Thông tin điện tử của Sở, các Trang website của các đơn vị trực thuộc.

Quản triệt tới các phòng QLNN, các đơn vị sự nghiệp về tăng cường kỷ luật, kỷ cương công chức và đạo đức công vụ, đồng thời xây dựng chương trình công tác năm 2023 trong đó xác định công tác CCHC là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của hàng quý, 6 tháng và năm. Đảm bảo số lượng tin bài tuyên truyền về CCHC và các hoạt động của Ngành được đăng tải tại Cổng TTĐT của Sở.

## **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

### **1. Cải cách thể chế**

*- Việc ban hành các Đề án, chính sách trên các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của cơ quan:*

Trong Quý III Sở VH TTDL đã Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hoá Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định (*Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 15/7/2022*); tham mưu UBND tỉnh các văn bản: Kế hoạch triển khai chương trình Bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em tỉnh Nam Định giai đoạn 2022-2030; Kế hoạch tổ chức Lễ khai mạc Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Nam Định lần thứ IX năm 2022.

<sup>2</sup> Báo cáo số 837/BC-SVHTTDL ngày 15/8/2022 báo cáo phân tích kiểm điểm chỉ số CCHC năm 2021 và giải pháp năm 2022 của Sở VH TTDL.

<sup>3</sup> Thông báo số 796/TB-SVHTTDL ngày 02/8/2022 Thông báo kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; Báo cáo số 885/BC-SVHTTDL ngày 23/8/2022 Báo cáo kết quả tự kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Hiện tại Có 04 đơn vị sự nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp vị trí việc làm theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ từ Quý II/2022; còn 02 đơn vị đang được UBND tỉnh thẩm định và phê duyệt.

*- Tình hình triển khai và kết quả xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL):*

Nâng cao chất lượng, kiểm soát chặt chẽ việc tham mưu, xây dựng, ban hành văn bản QPPL mới đảm bảo tính kịp thời, hợp pháp, đồng bộ, khả thi của hệ thống văn bản theo quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020. Trong Quý III 2022, Sở đã tổ chức triển khai nhiều văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh có liên quan đến các lĩnh vực Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Gia đình...;

*- Tình hình triển khai rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát:*

Công tác rà soát hệ thống VBQPPL được Sở thực hiện thường xuyên, chưa phát hiện văn bản nào trái luật, không đảm bảo quy định.

*- Việc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, UBND tỉnh ban hành trên các lĩnh vực thuộc quản lý của ngành:*

Sở VHTTDL nghiêm túc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, UBND tỉnh tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành. Giao Văn phòng Sở phối hợp với các phòng chuyên môn thường xuyên kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính đảm bảo đầy đủ, kịp thời. Sở đã chỉ đạo việc rà soát, bổ sung những thủ tục hành chính mới theo chỉ đạo của Bộ VHTTDL, bãi bỏ những bộ thủ tục không còn hiệu lực.

*- Tình hình thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; mức độ thực hiện kế hoạch và xử lý kết quả theo dõi tình hình thực thi pháp luật:*

Trong Quý III tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1501/KH-SVHTTDL ngày 20/12/2021 về việc kiểm tra rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 của Sở VHTTDL; Kế hoạch số 1410/KH-SVHTTDL ngày 03/12/2021 về việc ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục và theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 của Sở VHTTDL; Văn bản số 392/SVHTTDL-QLVH ngày 26/4/2022 về việc phát động cuộc thi “Sáng kiến mô hình phổ biến GDPL hiệu quả thông qua hoạt động VHCS”; Báo cáo số 592/BC-SVHTTDL ngày 14/6/2022 báo cáo công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2022.

*- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ cơ quan như: Quy chế dân chủ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, Quy chế Thi đua khen thưởng, Quy chế nâng lương trước*

thời hạn, Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước, Thông báo phân công công việc của lãnh đạo Sở...;

## **2. Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

### **a) Về rà soát, kiểm soát đánh giá thực hiện các quy định về TTHC**

Sở đã chỉ đạo việc rà soát, bổ sung những thủ tục hành chính mới theo chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bãi bỏ những bộ thủ tục không còn hiệu lực; đồng thời, chỉ đạo các phòng quản lý nhà nước rà soát các thủ tục hành chính và thực hiện cắt giảm các bước tối thiểu hóa theo quy định; ngoài các thủ tục hành chính do cơ quan có thẩm quyền ban hành để giảm bớt phiền hà các thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực ngành phụ trách, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không thực hiện việc ban hành thêm các thủ tục hành chính nào khác.

### **b) Về công khai thủ tục hành chính**

Hiện nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang thực hiện 142 thủ tục hành chính trong đó có 126 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở VH-TT-DL, 16 TTHC cấp tỉnh; 20 TTHC cấp huyện; 07 TTHC cấp xã do UBND tỉnh công bố được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của Sở và trang Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định.

Sở VH-TT-DL đã tiếp tục rà soát và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt công bố sửa đổi bổ sung các TTHC khi có Quyết định công bố của Bộ VH-TT-DL theo đúng thời gian và quy định<sup>4</sup>.

Tiếp tục thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư 01/2018/TTVPCP, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ HCC, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh thực hiện nghiêm túc Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở VH-TT-DL thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh đảm bảo 100% TTHC được thực hiện tại Trung tâm và có 130/142 (91,5%) số TTHC giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4;

*Kết quả:* Tính từ 11/6/2022 đến 10/9/2022, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp nhận 67 hồ sơ giải quyết TTHC, trong đó: 05 hồ sơ lĩnh vực du lịch, 2 hồ sơ lĩnh vực TDTT; 60 hồ sơ lĩnh vực văn hoá. Đã giải quyết trước hạn, đúng hạn 65 hồ sơ, 02 hồ sơ giải quyết trong hạn; 0 hồ sơ quá hạn.

---

<sup>4</sup> Tờ trình số 781/TTr-SVH-TT-DL ngày 29/7/2022 về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở VH-TT-DL



(Có biểu mẫu 6a kèm theo)

**Biểu số 06a/VPCP/KSTT**  
Ban hành theo Thông tư số  
02/2017/TT-VPCP ngày  
31/10/2017

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT  
TTHC TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC  
TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC**  
(Từ ngày 11/6/2022 đến ngày  
11/9/2022)

**Đơn vị báo cáo:**  
Sở VH TTDL  
**Đơn vị nhận báo  
cáo:** Văn phòng  
UBND tỉnh

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Số hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong đó		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Lĩnh Vực Di sản	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Lĩnh vực Du Lịch	05	05	0	0	04	04	0	0	01	01	0
3	Lĩnh vực Gia đình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Lĩnh vực Nội vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Lĩnh vực Thanh tra	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Lĩnh vực Thể thao	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0	0
7	Lĩnh vực Văn hóa	60	57	0	3	60	59	0	0	01	01	0
-Tổng số-		67	64	0	3	65	65	0	0	02	02	0

- Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích: 23/67 Tổng số hồ sơ nhận kết quả qua BCCI; 42 Hồ sơ nhận trực tuyến; 02 hồ sơ đang giải quyết (trong hạn);

- Về khảo sát mức độ hài lòng của người dân:

Sở VH TTDL nhận được 65 phiếu đánh giá trực tuyến của tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch tại lĩnh vực của Sở. Tỷ lệ hài lòng đạt 100%; không có đánh giá không hài lòng hay chưa hài lòng.

c) Về tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết

Các thủ tục hành chính của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được thực hiện nghiêm túc đúng quy định của Trung ương, của tỉnh về nội dung, hồ sơ, thời gian thực hiện đều được cắt giảm tối thiểu so với quy định. Hệ thống tiếp nhận và trả lời kiến nghị của doanh nghiệp: <https://pakn.dichvucong.gov.vn/> được công khai tại Trung tâm phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ Doanh nghiệp tỉnh và Cổng thông tin điện tử của Sở, trang dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định nên thuận tiện cho người dân, tổ chức đến liên hệ làm việc. Chỉ đạo bộ phận trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, cán bộ, công chức làm đầu mối trực tiếp tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính tiếp nhận đầy đủ các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Thường xuyên kiện toàn, bổ sung cán bộ, công chức sang làm việc tại TTPVHCC xúc tiến đầu tư và hỗ trợ Doanh nghiệp tỉnh đảm bảo đúng yêu cầu và thời gian được cử đến làm việc theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 Nghị định Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Đến nay, 100% kết quả được trả trước hạn, đúng hạn, không để tồn đọng, quá thời gian quy định.

Đến thời điểm báo cáo chưa có trường hợp đơn thư khiếu nại, phản ánh về Cán bộ, công chức của Sở có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

### **3. Cải cách hành chính bộ máy nhà nước**

*- Việc rà soát và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức:*

Sở VH TTDL đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định chức năng nhiệm vụ của Sở VH TTDL và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở hoàn thành từ Quý II năm 2022.

*- Công tác quản lý và sử dụng biên chế:*

Thực hiện rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy, bố trí cán bộ công chức viên chức hợp lý, phù hợp chuyên môn, góp phần phát huy tính chủ động, sáng tạo của CBCCVC; Thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ công chức, viên chức kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành, lĩnh vực theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Sở đã hoàn thành việc Rà soát, sắp xếp kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Dự kiến lộ trình tinh giản cấp phó 02 đơn vị Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh Nam Định; Thư viện tỉnh Nam Định hoàn thành vào giai đoạn 2022- 2023 đảm bảo thực hiện đúng lộ trình và quy định.

Số lượng Phòng quản lý nhà nước và các đơn vị trực thuộc Sở hiện có gồm: 9 phòng chuyên môn và 6 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, về số lượng cơ bản ổn

định không có sự tăng giảm, qua rà soát không có sự chông chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc Sở.

*- Về phân cấp quản lý:*

Tiếp tục rà soát việc thực hiện phân cấp quản lý về tổ chức và biên chế cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo đúng quy định của UBND tỉnh và quy định của pháp luật; Triển khai rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Đề án vị trí cho công chức, viên chức phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ 10/09/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập được Sở triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Thanh tra Sở Phối hợp với cấp huyện giải quyết các trường hợp phát sinh trong quản lý các di tích lịch sử, danh thắng trên địa bàn tỉnh được thực hiện đúng quy định.

*- Về thực hiện Quy chế làm việc:*

Chỉ đạo các phòng QLNN, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp của tỉnh và Quy chế làm việc của Sở VH TTDL theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh; Tổ chức rà soát, bổ xung, sửa đổi quy chế làm việc của cơ quan; Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng Sở và 6 đơn vị trực thuộc năm 2022 theo đúng quy định.<sup>5</sup>

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

*- Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức:*

Sở đã hoàn thành việc xây dựng cơ cấu công chức theo vị trí việc làm Khối QLNN, Sở VH TTDL đang trình UBND tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh, thẩm định trình UBND tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh vị trí việc làm, khung năng lực phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Sở.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định đối với 04 đơn vị (Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT, Thư viện tỉnh, Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh Nam Định, Bảo tàng tỉnh Nam Định) và 02 đơn vị (Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Triển lãm tỉnh Nam Định, Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định) đang được UBND thẩm định và phê duyệt.

Hiện nay UBND tỉnh Nam Định vừa ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của Thư viện được quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BVH TTDL ngày 22/09/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực

<sup>5</sup> Công văn số 416/SVH TTDL-VP ngày 29/4/2022 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong cơ quan hành chính nhà nước của Sở VH TTDL.

hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của thư viện công cộng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT được quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BVHTTDL ngày 28/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- *Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức:*

Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành. Trong đó, 9 phòng chuyên môn và 6 đơn vị trực thuộc thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng công chức và các quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức.

Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức theo ngạch; Kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức: đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC và thực hiện nghiêm việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; Tăng cường, chủ động giải quyết nhiệm vụ, công việc được giao, trong đó đã quy định cụ thể các nội dung cần phải thực hiện đối với các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở, kết quả của tiến độ, chất lượng của việc giải quyết công việc là cơ sở để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; đánh giá phân loại công chức, viên chức và bình xét thi đua khen thưởng; điều động, luân chuyển biệt phái cán bộ hàng năm.

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: trong Quý III Sở đã đăng ký 06 công chức, viên chức tham gia lớp Trung cấp lý luận Chính trị; 03 công chức học lớp lãnh đạo cấp phòng, 03 công chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức nhà nước về gia đình; 01 công chức học thạc sỹ.<sup>6</sup>

Tiếp tục thực hiện kế hoạch luân chuyển vị trí công tác đối với các cán bộ thuộc diện luân chuyển đảm bảo theo quy định trong năm 2022.

## **5. Cải cách tài chính công**

Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hoạt động tại cơ quan, đơn vị (kể cả đơn vị trực thuộc) theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ:

- Trên cơ sở dự toán năm được giao, Sở đã thực hiện quản lý chi tiêu đúng chế độ và quy định của nhà nước có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. 6/6 đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Việc chi trả lương qua tài khoản được thực hiện đúng quy định của nhà nước.

<sup>6</sup> Văn bản số 930 /SVHTTDL-TCPC ngày 30/8/2022 của Sở VHTTDL tỉnh Nam Định về việc đăng ký danh sách cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng năm 2022.

Trong Quý III năm 2022 khối quản lý nhà nước (VP Sở) đã phối hợp các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập đoàn thanh tra trách nhiệm người đứng đầu về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí đối với các đơn vị trực thuộc, nhằm phát hiện những sai phạm về trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, xác định trách nhiệm lãnh đạo, tham mưu và đề ra các biện pháp chỉ đạo khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

- Chất lượng và hiệu quả công tác chuyên môn, nghiệp vụ đều đảm bảo về thời gian và quy trình theo yêu cầu và nhiệm vụ cấp trên giao.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách về thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công, chính sách an sinh xã hội đối với cán bộ công nhân, viên chức người lao động.

- Luôn chủ động trong việc quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật đối với nguồn kinh phí tự chủ.

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát chi tiêu ngân sách, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước và công khai các nguồn kinh phí theo quý, 6 tháng, năm trên Cổng TTĐT Sở

- Tiếp tục thực hiện các quy định về quản lý về tài chính đã được ban hành như: Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ chức kê khai tài sản thu nhập đối với các đối tượng cần kê khai, đồng thời tiến hành công khai các phương tiện thông tin theo quy định.

## **6. Hiện đại hóa hành chính, xây dựng và phát triển chính phủ điện tử**

### **a. Việc xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 1247/KH-SVHTTDL ngày 01/11/2021 Kế hoạch phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở năm 2022; Tăng cường, nâng cao hiệu quả khai thác các phần mềm qlvbsovhvtttdl.namdinh.gov.vn trong công việc được đảm bảo tất cả các văn bản đi và đến Sở VHTTDL (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; các hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm xử lý công việc có nội dung mật); 100% cán bộ, công chức, viên chức của Sở thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của Chính phủ, của tỉnh (...@namdinh.chinhphu.vn và ...@namdinh.gov.vn) sử dụng chữ ký số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp trong việc ký số văn bản để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng. Hàng quý, có sự điều chỉnh về nhân sự Sở đều đăng ký cấp mới chữ ký số cho cá nhân để sử dụng phục vụ trong công việc nhanh chóng, kịp thời.

Công Thông tin điện tử của Sở thường xuyên thực hiện nghiêm túc theo quy

định của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP; Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và các văn bản hướng dẫn, đăng tải thông tin thường xuyên, liên tục, cung cấp kịp thời các văn bản, thông tin chỉ đạo, điều hành trên Cổng Thông tin điện tử ... tạo điều kiện thuận lợi để cá nhân, tổ chức khai thác thông tin; Hệ thống kết nối được duy trì thường xuyên để tiếp nhận và xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

- Các hệ thống: Hệ thống báo cáo bộ, ngành, địa phương được thực hiện theo quy định về việc Ban hành Quy định về chế độ báo cáo định kỳ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Nam Định đúng quy định, Thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống báo cáo của Chính phủ theo quy định [baocaocanhphu.gov.vn](http://baocaocanhphu.gov.vn) hay hệ thống báo cáo của tỉnh [baocaonamdinh.gov.vn](http://baocaonamdinh.gov.vn)

- Về công tác tìm hiểu, tuyên truyền về chuyển đổi số: Sở luôn quan tâm chỉ đạo về chuyển đổi số trong cơ quan, thường xuyên chỉ đạo, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức về tầm quan trọng của chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo điều hành, phục vụ trong công việc chuyên môn và tạo thuận lợi tổ chức, cá nhân; tiếp nhận và đưa vào khai thác sử dụng những Hệ thống phần mềm mới để phục vụ phát triển Chính quyền số;

#### b. Việc triển khai dịch vụ công mức độ 4

Tiếp tục triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 cho 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao, triển khai việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích...;

Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 là  $130/142 = 91,5\%$  TTHC.

Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến từ 11/6/2022 đến ngày 10/9/2022 là 67/67 hồ sơ (đạt 100%); 0 Hồ sơ qua bưu điện; 0 Hồ sơ nộp trực tiếp.

#### c. Áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

- Duy trì, áp dụng và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia ISO 9001:2015.

- Sửa đổi quy trình giải quyết của các phòng để thống nhất giữa quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC với quy trình giải quyết của HTQLCL TCVN ISO 9001:2015.

- Cập nhật những thay đổi trong quy trình ISO.

### **7. Thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông**

Trong Quý III năm 2022, Sở VH-TT-DL tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Nam Định do UBND tỉnh phê duyệt, Cập nhật và bổ sung kịp thời các TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, của Sở, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức tiếp cận thực hiện.

- Tiếp tục phối hợp với Trung tâm phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định trong công tác kiểm soát và giải quyết TTHC và thực hiện Quy chế phối hợp theo quy định.

- Số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan là: 142/142 TTHC đạt 100%;

- Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan: 49 hồ sơ; thẩm quyền của UBND tỉnh 05 hồ sơ

- Số Thủ tục hành chính được thực hiện qua Phần mềm Hệ thống một cửa (dichvucong.namdinh.gov.vn) là: 142/142 TTHC (đạt 100%);

- Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa (số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết, số lượng hồ sơ trả trước hạn, đúng hạn, quá hạn): Số hồ sơ tiếp nhận từ 11/6/2022 đến 10/9/2022 là 67 Hồ sơ, đã giải quyết 65 hồ sơ; trước hạn và đúng hạn là 65 hồ sơ; trả quá hạn: 0; đang giải quyết: 02 hồ sơ (trong hạn).

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **3.1. Thuận lợi**

Nhìn chung công tác CCHC của Sở VHTTDL đã được các phòng QLNN và đơn vị trực thuộc Sở chủ động thực hiện theo đúng kế hoạch. Các TTHC được duy trì nghiêm yết theo đúng quy định; công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL và TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được thực hiện nghiêm túc; công tác tài chính công công khai, minh bạch; việc sử dụng ứng dụng CNTT phục vụ cho công việc ngày càng hiệu quả.

Hoạt động tiếp nhận và trả kết của cán bộ công chức được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh thực hiện có hiệu quả, tạo điều kiện để giải quyết công việc của người dân thuận lợi, nhanh chóng. Nâng cao được tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức. 100% Hồ sơ của công dân được giải quyết trước hạn, đúng hạn, không có hồ sơ trễ hạn.

#### **3.2. Khó khăn**

Nhiều TTHC được ban hành nhưng trong nhiều năm không có phát sinh hồ sơ nên có nhiều bất cập trong việc đánh giá tỷ lệ các hồ sơ có phát sinh tại Sở VHTTDL trong việc đánh giá kết quả CCHC.

Nhiều TTHC ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh thời gian giải quyết ngắn rất bất cập cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện TTHC.

### **IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

Không

### **V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CCHC QUÝ IV/2022**

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt những nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC; Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022;

2. Tăng cường thực hiện Kế hoạch CCHC, Kế hoạch kiểm soát TTHC và truyền thông kiểm soát TTHC, tập trung tuyên truyền vận động người dân và doanh nghiệp trong thực hiện giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích;

3. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác xây dựng, góp ý, thẩm định, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực VHTTDL phụ trách;

4. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức đáp ứng nhu cầu công việc được giao;

5. Tăng cường sử dụng thư điện tử công vụ trong quá trình trao đổi, giải quyết công việc; tích cực nâng cao tỷ lệ văn bản đi sử dụng chữ ký số; thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về công tác CCHC lên Cổng Thông tin điện tử của Sở;

6. Duy trì việc thực hiện dịch vụ công, mức độ 3,4 đối với các TTHC lĩnh vực VHTTDL; tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

7. Tăng cường công tác tự kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC, kịp thời khắc phục những mặt thiếu sót tồn tại trong quá trình thực hiện, thực hiện tốt công tác thông tin báo cáo theo quy định.

8. Hoàn thiện báo cáo tự chấm điểm CCHC năm 2022 của Sở VHTTDL

9. Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2023.

Trên đây là báo cáo thực hiện công tác cải cách hành chính Quý III năm 2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nam Định./.

(Gửi kèm theo các phụ lục phần II mục 1,2,3,4,5,6,7,8)

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp; (để báo cáo)
- Sở Tài chính;
- Sở TTTT;
- Sở KHCN;
- Sở KHĐT;
- Các Đ/c Phó Giám đốc;
- Các phòng QLNN;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT<sub>7</sub>

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tiến Dũng**



**PHỤ LỤC**  
**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÍ III NĂM 2022 CỦA SỞ VHTTDL**  
*(Kèm theo Báo cáo số 966 /BC-SVHTTDL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Sở VHTTDL)*

**Biểu mẫu 1**  
**Công tác chỉ đạo điều hành CCHC**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành</b> <i>(Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	<b>Văn bản</b>	8	1. Văn bản số 611/SVHTTDL-VP ngày 17/6/2022 về việc đăng ký sáng kiến CCHC năm 2022 của Sở VHTTDL. 2. Văn bản số 725/SVHTTDL-VP ngày 15/7/2022 về việc rà soát quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với TTHC liên thông của Sở VHTTDL. 3. Báo cáo 794/BC-SVHTTDL ngày 02/8/2022 Báo cáo kết quả rà soát đơn giản hóa TTHC năm 2022 của Sở VHTTDL; 4. Tờ trình số 781/TTr-SVHTTDL ngày 29/7/2022 về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở VHTTDL. 5. Thông báo số 796/TB-SVHTTDL ngày 02/8/2022 Thông báo kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; 6. Báo cáo số 885/BC-SVHTTDL ngày 23/8/2022 Báo cáo kết quả tự kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. 7. Văn bản 818/SVHTTDL-VP ngày 08/8/2022 về việc đăng ký lãnh đạo, cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC. 8. Kế hoạch số 853/KH-SVHTTDL ngày 17/8/2022 Kế hoạch kiểm tra nhà đất của Sở VHTTDL theo ND 167 Nghị định của Chính phủ.

<b>2.</b>	<b>Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm</b> <i>(Lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	<b>%</b>	<b>75%</b>	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	7	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	5	
<b>3.</b>	<b>Kiểm tra CCHC</b>			
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		Quý IV/2022 tại 6 phòng ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc đảm bảo trên 30%)
3.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
<b>4.</b>	<b>Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng CC, VC và tổ chức bộ máy (thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)</b>			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	%	0	
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	0	
<b>5.</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh giao</b>			Thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh giao: Trong Quý III năm 2022 trên phần mềm kiểm đếm văn bản <a href="http://vpubndtinh.namdinh.gov.vn/record/work/index">http://vpubndtinh.namdinh.gov.vn/record/work/index</a> Sở VHTTDL có 23 nhiệm vụ được UBND tỉnh giao và đã hoàn thành trước hạn 19 nhiệm vụ; 04 nhiệm vụ trong hạn và đang thực hiện.
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	23	
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	19	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
<b>6.</b>	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>	Có = 1; Không = 0	1	

6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	67/67	
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
7.	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Không = 0 Có = 1	1	Kế hoạch số 53/KH-SVHTTDL ngày 17/01/2022 về việc Tổ chức đối thoại trực tiếp với tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2022.

**Biểu mẫu số 2**  
**Cải cách thể chế**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tổng số VBQPPL<sup>1</sup> do địa phương ban hành</b>	Văn bản	0	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	0	
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản		
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản		
<b>2.</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>3.</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	

<sup>1</sup> Văn bản quy phạm pháp luật.

**Biểu mẫu số 3**  
**Cải cách thủ tục hành chính**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Thống kê TTHC</b>			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0 TTHC	Đã xây dựng Báo cáo đơn giản hóa, chờ UBND tỉnh phê duyệt (Báo cáo 794/BC-SVHTTDL ngày 02/8/2022 Báo cáo kết quả rà soát đơn giản hóa TTHC năm 2022 của Sở VHTTDL)
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0 TTHC	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế, sửa đổi	Thủ tục	8 TTHC (sửa đổi)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình số 781/TTr-SVHTTDL ngày 29/7/2022 về việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở VHTTDL;</li> <li>- Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở VHTTDL.</li> </ul>
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục		
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	142	
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	20	
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	7	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		dichvucong.namdinh.gov.vn

2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	12/142	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	12/142	
<b>3.</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	65/67	dichvucong.namdinh.gov.vn
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	65/67	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.2.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.3.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.3.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>		
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	Hệ thống tiếp nhận và trả lời kiến nghị của doanh nghiệp: <a href="https://pakn.dichvucong.gov.vn/">https://pakn.dichvucong.gov.vn/</a> Trong Quý III 2022 Sở VHTTDL ko nhận được PAKN của tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC.
3.4.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	0	
3.4.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	0	

**Biểu mẫu 4**  
**Cải cách tổ chức bộ máy**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100%	
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban		
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức		
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị		
1.5.1.	Số ĐVSNNCL thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
1.5.2.	Số ĐVSNNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị	6/6	
1.5.3.	Số ĐVSNNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		
1.5.4.	Tỷ lệ ĐVSNNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	46,15%	Cắt giảm 7/13
<b>2.</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	55	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	51	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	01	(Hợp đồng lao động theo Nghị định 161)
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	10%	
<b>3.</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	263	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	221	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	02	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	10%	

**Biểu mẫu 5**  
**Cải cách chế độ công vụ**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	1/1	Sở VH TTDL đang trình UBND tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh, thẩm định trình UBND tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh vị trí việc làm, khung năng lực phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Sở.
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	4/6	Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định đối với 04 đơn vị (Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT, Thư viện tỉnh, Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh Nam Định, Bảo tàng tỉnh Nam Định) và 02 đơn vị (Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Triển lãm tỉnh Nam Định, Trung tâm Thể thao thành tích cao tỉnh Nam Định) đang được UBND thẩm định và phê duyệt.
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
<b>2.</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>			



2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
3.	<b>Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)</b>	Người	0	
4.	<b>Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).</b>		0	
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	

**Biểu mẫu 6**  
**Cải cách tài chính công**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	<b>%</b>		
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	7.154.000.000	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	6.356.471.663	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	06	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0	
2.4.1.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	0	
2.4.2.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	0	
2.4.3.	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	0	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	06/06	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Đơn vị	0	

**Biểu mẫu 7**  
**Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất</b>	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	<b>Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến</b> <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2		
3.	<b>Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia</b>	%		
4.	<b>Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).</b>	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	Đã hoàn thành trong Quý II/2022
5.	<b>Số liệu về trao đổi văn bản điện tử</b>			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%	100%	
5.1.2.	<i>Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%		
5.1.3.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%		
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương ( <i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử.</i> )	%	100%	
5.2.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh</i>	%	100%	
5.2.2.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện</i>	%		
5.2.3.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%		

<b>5.3.</b>	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100%	Trung Tâm Phục vụ Hành chính công xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Nam Định
5.3.2	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
<b>6.</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100%	
6.4.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	4/142	
6.4.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	4/142	
6.4.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	04 TTHC	
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100%	
6.5.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	126 TTHC	
6.5.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	126 TTHC	
6.5.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	12/142	
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100%	
6.6.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	130 TTHC	
6.6.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	130 TTHC	
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	100%	
6.7.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	66	

6.7.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	67	
6.8.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100%	
6.8.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	60	
6.8.2.	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	60	